

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**

TÀI LIỆU

**HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỜI SỐNG
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

Hà Nội - 2022

Lời nói đầu

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, trong đó xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là “đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng”, “nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên, cộng tác viên phụ trách công tác giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng trong các cơ sở giáo dục”.

Để triển khai hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đó đồng thời góp phần thực hiện thành công những mục tiêu giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, ***Tài liệu Hướng dẫn hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Giáo dục công dân*** được biên soạn trên cơ sở cập nhật những quy định hiện hành và những kết quả nghiên cứu, những hoạt động và mô hình đã thực hiện thành công trong thực tiễn.

Tài liệu được cấu trúc gồm 03 phần:

Phần I. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở.

Phần II. Hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong chương trình môn Giáo dục công dân.

Phần III. Hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học môn Giáo dục công dân.

Mặc dù đã rất cố gắng để biên soạn tài liệu, song do nhiều nguyên nhân, tài liệu khó có thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, chúng tôi mong nhận được ý kiến phản hồi, góp ý của đồng nghiệp để bổ sung, hoàn thiện tài liệu phục vụ bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường, thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trân trọng cảm ơn.

Tập thể tác giả

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
	<i>Lời nói đầu</i>	2
	Phần I. Một số vấn đề chung về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở	5
I.	Một số khái niệm cơ bản	5
1.	Đạo đức	5
2.	Lối sống	5
3.	Giáo dục đạo đức, lối sống	6
II.	Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở	7
1.	Vai trò	7
2.	Đặc điểm	7
3.	Yêu cầu	8
III.	Khung nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở	9
1.	Nội dung và yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học sinh trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	9
2.	Định hướng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay	9
IV.	Phương thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở	10
	Phần II. Hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong chương trình môn Giáo dục công dân	11
I.	Khái quát chung về chương trình môn Giáo dục công dân	11
II	Một số yêu cầu giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong chương trình môn Giáo dục công dân 2018	16
1.	Yêu cầu về mục tiêu và định hướng khi tổ chức thực hiện	16
2.	Yêu cầu về thiết kế các hoạt động học	18
	Phần III. Hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học môn Giáo dục công dân	20
1.	Thiết kế nội dung và tổ chức dạy học giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Giáo dục công dân	20
2.	Một số kế hoạch bài dạy minh họa	46
	Phụ lục	51
	Tài liệu tham khảo	56

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CTGDPT	Chương trình Giáo dục phổ thông
DHTC	Đạy học tích cực
ĐĐLS	Đạo đức, lối sống
GDCD	Giáo dục công dân
GDĐT	Giáo dục và đào tạo
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐ	Hoạt động
HĐGD	Hoạt động giáo dục
HS	Học sinh
KH	Kế hoạch
LLGD	Lực lượng giáo dục
PHHS	Phụ huynh học sinh
PC, NL	Phẩm chất, năng lực
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNTNNĐ	Thanh niên, thiếu niên, nhi đồng
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
YCCĐ	Yêu cầu cần đạt

Phần I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Một số khái niệm cơ bản

1. Đạo đức

Theo Từ điển Tiếng Việt, đạo đức là “phép tắc về quan hệ giữa người và người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội”, là “phẩm chất tốt đẹp của con người: sống có đạo đức, rèn luyện đạo đức”¹.

Theo nhóm tác giả Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, đạo đức “là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội”².

Như vậy, bản chất đạo đức là những quy tắc, chuẩn mực trong quan hệ xã hội được xã hội thừa nhận và tự giác thực hiện. Với HS, đạo đức được hiểu là trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và nghĩa vụ của HS được thể hiện ở thái độ, hành vi, hiệu quả học tập và rèn luyện.

2. Lối sống

Lối sống “là cách thức diễn ra của hoạt động đã trở thành ổn định, mang đặc điểm riêng”³. Có nhiều quan điểm khác nhau về lối sống và hiểu một cách khái quát nhất *lối sống chính là những hoạt động sống của con người chịu sự chi phối, quy định của những điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội nhất định*. Về thực chất, lối sống là cách thức con người ứng xử với tự nhiên và xã hội để tồn tại và phát triển.

Theo nhóm tác giả Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng và Lưu Thu Thủy: “Lối sống là những cách suy nghĩ, kỹ năng ứng xử (cách nghĩ, nếp sinh hoạt, thói quen, phong cách học tập, làm việc, giao tiếp, xử sự...) tạo nên cái riêng của mỗi cá nhân hay một nhóm người nào đó”⁴.

Như vậy, lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống ổn định của cộng đồng và các cá nhân, thể hiện đặc trưng riêng của từng cá nhân, từng cộng đồng người, được thực hiện theo chuẩn giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống phụ thuộc vào thời đại con người đang

¹ Hoàng Phê chủ biên (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

² Mai Văn Bính (Chủ biên), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thủy, *Giáo dục công dân 10*, NXB Giáo dục Việt Nam (2014).

³ Hoàng Phê chủ biên (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.

⁴ Trần Kiều, Vũ Trọng Rỹ, Hà Nhật Thăng, Lưu Thu Thủy (2001), *Thực trạng và giải pháp giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho thanh niên học sinh, sinh viên trong chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Văn hoá-Thông tin, Hà Nội, tr. 10.

sống, với các điều kiện vật chất, kinh tế, các quan hệ xã hội, các thói quen, tập quán, tục lệ của thời đại đó.

3. Giáo dục đạo đức, lối sống

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động đến đối tượng giáo dục để hình thành trong họ những yếu tố tình cảm, niềm tin, lý tưởng và tất cả được thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Theo tác giả Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: “Giáo dục đạo đức là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức, từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục”⁵.

Tiếp cận khái niệm giáo dục đạo đức trong mối quan hệ thống nhất giữa nhận thức - tình cảm - thái độ - hành vi, nhà nghiên cứu Phạm Minh Hạc cho rằng “giáo dục đạo đức là một quá trình kết hợp nâng cao nhận thức với hình thành thái độ, xúc cảm, tình cảm, niềm tin hành vi và thói quen đạo đức”⁶.

Dưới góc độ giáo dục học, giáo dục đạo đức là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức, tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức.

Giáo dục hành vi đạo đức là tổ chức cho học sinh lặp đi, lặp lại nhiều lần những thao tác, hành động đạo đức trong học tập, sinh hoạt, trong cuộc sống nhằm có được hành vi đạo đức đúng đắn và từ đó có thói quen đạo đức bền vững.

Giáo dục lối sống cho HS là giáo dục cho HS cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày, cách cư xử có văn hóa trong các mối quan hệ với chính bản thân mình, với những người khác, với môi trường thiên nhiên...

Như vậy, có thể hiểu giáo dục đạo đức, lối sống cho HS là quá trình chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức, lối sống từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội thành những đòi hỏi bên trong của mỗi HS thành tình cảm, ý chí, niềm tin, lý tưởng, nhu cầu, thói quen, hành vi ứng xử của HS. Giáo dục đạo đức, lối sống làm cho các quy tắc, các chuẩn mực đạo đức, của lối sống xã hội được HS nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ hơn, góp phần điều chỉnh hành vi của HS phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

Ngày nay, giáo dục đạo đức cho HS là giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Giáo dục đạo đức chính là hình thành và phát triển ở HS tinh thần yêu nước, thẩm nhàn lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật để HS thực sự trở

⁵ TS. Nguyễn Xuân Trung (Chủ biên), TS. Lê Thị Thu Hồng, Ths Trần Thị Hợi, Ths Lê Thị Hằng, *Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lao động-Xã hội.

⁶ TS. Nguyễn Xuân Trung (Chủ biên), TS. Lê Thị Thu Hồng, Ths Trần Thị Hợi, Ths Lê Thị Hằng, *Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lao động-Xã hội.

thành nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Mục đích của việc giáo dục đạo đức, lối sống là góp phần hình thành, củng cố và phát triển lý tưởng sống, khát vọng sống cho HS. Đó chính là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là ước mơ, hoài bão mang tài năng, sức lực của cá nhân để đóng góp cho xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, con người ngày càng hoàn thiện hơn.

Với HS, lý tưởng sống, khát vọng cống hiến không phải là những hành động quá lớn lao, vĩ đại mà có thể biểu hiện qua những suy nghĩ tích cực, hành vi, ứng xử văn hoá, hoạt động có ích, xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày. HS tự nguyện, tự giác đóng góp trí tuệ, tài năng và tâm huyết của bản thân vì lợi ích của tập thể và cộng đồng trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi mà không đòi hỏi được đáp lại. Để phát huy khát vọng cống hiến, lối sống cống hiến, HS có thể đóng góp từ những việc có ý nghĩa dù là đơn giản nhất, duy trì đạo đức, hoàn thiện bản thân và hướng đến những giá trị tốt đẹp.

II. Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường

1. Vai trò

a) Giáo dục ĐĐLS cho HS giữ vai trò quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân HS. Giáo dục ĐĐLS tạo động lực thôi thúc HS hăng hái quyết tâm nghiên cứu học tập, tiếp thu tri thức khoa học để nâng cao hiểu biết, cổ vũ, động viên HS tự ý thức, tự rèn luyện, hình thành niềm tin, thể giới quan khoa học. Giáo dục ĐĐLS có ý nghĩa quyết định trực tiếp giúp HS hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa cuộc sống và xây dựng nhân sinh quan cách mạng. Giáo dục ĐĐLS góp phần tích cực trong quá trình xây dựng phẩm chất đạo đức cá nhân và xây dựng những phẩm chất ý chí, tính kỷ luật, cách ứng xử của HS. Thông qua giáo dục ĐĐLS, các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc được HS tiếp nhận, kế thừa và phát huy.

b) Giáo dục ĐĐLS cho HS là một nhiệm vụ quan trọng trong các nhà trường, là hoạt động có tính chiến lược, nhằm thực hiện với mục tiêu giáo dục toàn diện. Giáo dục ĐĐLS là nền tảng của các mặt giáo dục khác, được thể hiện qua phương châm dạy học, từ xưa là “Tiên học lễ, hậu học văn” và ngày nay là “Dạy chữ, dạy người, dạy nghề”. Đây là vấn đề có giá trị định hướng lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đặc điểm

a) Giáo dục ĐĐLS cho HS là một quá trình lâu dài, đi từ việc giúp HS nhận biết lý tưởng cách mạng của Đảng, các chuẩn mực, các quy tắc đạo đức, ứng xử xã hội đến việc giúp HS hiểu, tin tưởng, mong muốn làm theo và tự giác thực hiện trong cuộc sống.

b) Quá trình giáo dục ĐĐLS cho HS đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa quá trình dạy học các môn học với quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giữa giáo dục trên lớp, trong trường với giáo dục ngoài nhà trường.

c) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS diễn ra dưới tác động phức hợp từ nhiều phía. Đó là những tác động từ giáo dục gia đình, giáo dục cộng đồng và xã hội.

Những tác động này đan xen vào nhau, cùng chi phối đến nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Trong đó, giáo dục gia đình là nền tảng trong giáo dục ĐĐLS cho HS, tạo môi trường thuận lợi để HS học tập, rèn luyện, hình thành, củng cố, phát triển các kỹ năng; hoàn thiện phẩm chất và năng lực.

Do vậy, ngoài việc quan tâm, đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường, cần chú trọng phát huy vai trò nêu gương từ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nếu mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực sự là một tấm gương sáng về đạo đức, lối sống thân thiện, gần gũi, tôn trọng, yêu thương HS sẽ trở thành mẫu hình cho HS. Đồng thời, mỗi cán bộ, giáo viên từ vị trí, nhiệm vụ của mình luôn thể hiện được sự khao khát lý tưởng, khao khát cống hiến sẽ tạo động lực cho HS trong việc theo đuổi lý tưởng và khát vọng của bản thân. Khi đó, sẽ xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy với trò, giữa trò với trò giúp HS vượt qua được những “khủng hoảng” về tâm lý và xác định đúng các giá trị sống, lý tưởng sống, khát vọng sống cho bản thân.

d) Nền tảng bảo đảm giá trị bền vững của giáo dục ĐĐLS cho HS là phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các em thông qua chương trình hành động đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

e) Việc đánh giá kết quả, sự phát triển ĐĐLS của mỗi HS được thực hiện linh hoạt, thông qua nhiều hình thức đa dạng, trong đó chú trọng ghi nhận sự tiến bộ của HS; động viên, khuyến khích HS tích cực, nỗ lực rèn luyện. Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần phải toàn diện về tất cả các mặt: ý thức, hành vi và thói quen sống và ứng xử trong thực tiễn cuộc sống. Do vậy, việc đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS khá khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đánh giá của nhiều lực lượng giáo dục, ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Yêu cầu của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

a) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường cần bám sát nội dung, chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b) Nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường phải mang tính hiện đại, đồng bộ, thống nhất với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng không tách rời các giá trị đạo đức của dân tộc, xây dựng ý thức kỉ luật, hình thành kĩ năng sống và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Trên cơ sở đó, thu hút HS tham gia vào các hoạt động giáo dục, tạo động lực cho các em trong việc thực hành, vận dụng các giá trị đạo đức vào xây dựng lý tưởng, lối sống và khát vọng cho bản thân; đồng thời đảm bảo sự đồng tâm và phát triển ở các bậc học.

c) Hình thức, phương pháp giáo dục ĐĐLS trong nhà trường bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS mỗi cấp, điều kiện cụ thể của từng nhà trường và đặc thù vùng, miền.

d) Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuyên suốt từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng, xã hội. Trong đó, giáo dục

đạo đức gắn chặt với giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và lao động hướng nghiệp.

III. Khung nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở

1. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS là quá trình tác động lâu dài nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, sự chuyển biến đó được thể hiện ở kết quả đầu ra gồm 05 phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm (*Nội dung chi tiết xin xem Phụ lục*).

2. Định hướng về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay

2.1. Bối cảnh

Hiện nay, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục ĐĐLS cho HS nói riêng chịu sự tác động nhiều chiều của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xu thế đó đặt văn hóa, giáo dục trước những thách thức, những nguy cơ bất ổn. Đó là khuynh hướng phổ biến các mô típ văn hóa chung toàn cầu, dẫn đến nguy cơ “đồng nhất các giá trị văn hóa”, đe dọa, xóa bỏ sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do vậy, Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 đã định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”, phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

2.2. Mục tiêu

- Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS (trong đó có HS THCS), góp phần xây dựng thế hệ trẻ kiên định lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Khởi dậy trong HS tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2.3. Định hướng nội dung và yêu cầu cần đạt

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Giáo dục đạo đức	
	- Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
	- Nhận ra được giá trị của bản thân.
	- Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.
Giáo dục lối sống	
	- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.
	- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể.
	- Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.
	- Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội
	- Có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân.

IV. Phương thức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS

Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS trong các nhà trường nói chung và các trường THCS nói riêng dù có những yêu cầu cần đạt và đặc trưng khác nhau nhưng đều được thực hiện thông qua hai phương thức giáo dục (hay còn gọi là con đường giáo dục) chủ yếu, đó là:

- Giáo dục thông qua dạy học các môn học có tiềm năng.
- Giáo dục thông qua các hoạt động giáo dục (bao gồm: hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, hoạt động giáo dục trải nghiệm ở tiểu học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở THCS và THPT như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt câu lạc bộ HS và các hoạt động ngoại khóa).

Mỗi phương thức giáo dục này cần đảm bảo những nguyên tắc riêng, được thực hiện theo những hình thức riêng và được đánh giá bằng những phương pháp, công cụ đặc trưng.

Phần II

HƯỚNG DẪN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Khái quát chung về chương trình môn GDCD cấp THCS và dạy học tích hợp trong môn học

CTGDPT 2018 môn GDCD được ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT.

Ở cấp THCS, môn GDCD là môn học bắt buộc, thuộc giai đoạn giáo dục cơ bản, gồm 4 mạch nội dung: giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật và giáo dục kinh tế. Những nội dung này được xây dựng theo hướng đồng tâm và phát triển, định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho HS thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Cùng với các môn học khác, môn GDCD góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung như: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo v.v... Chương trình môn GDCD hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Mỗi năng lực đặc thù gồm năng lực thành phần và các chỉ báo, chỉ số hành vi để nhận biết. Cụ thể, ở cấp THCS, môn GDCD có mục tiêu:

Một là, giúp HS có hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực đó; tự hào về truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc; tôn trọng, khoan dung, quan tâm, giúp đỡ người khác; tự giác, tích cực học tập và lao động; có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện trong đời sống; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, công việc và môi trường sống.

Hai là, giúp HS có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật; đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; thực hiện được các công việc để đạt mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân; biết cách thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với những người xung quanh, thích ứng với xã hội biến đổi và giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống của cá nhân, cộng đồng phù hợp với giá trị văn hoá, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật và lứa tuổi.

Chương trình môn GDCD là chương trình mở. Tính mở của chương trình được thể hiện ở việc không quy định nội dung dạy học cụ thể của từng chủ đề, chỉ quy định những YCCĐ; những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi cho mỗi lớp học nhằm đáp ứng YCCĐ. Căn cứ vào các YCCĐ và định hướng chung của chương trình, giáo viên môn GDCD chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện và phát triển chương trình.

Để hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất và năng lực của người công dân thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, dạy học môn GDCD cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày, thảo luận nhóm, đóng vai, dự án,...

Để đánh giá năng lực của môn GDCD, trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá, GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá định kỳ và đánh giá thường xuyên với các phương pháp cơ bản như:

– Đánh giá thông qua bài viết: Bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận, báo cáo, ...

– Đánh giá thông qua vấn đáp: Câu hỏi vấn đáp, phỏng vấn, thuyết trình,...

– Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát thái độ, hoạt động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày,.. bằng một số công cụ như: bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập,...

Để đánh giá mức độ đạt được và sự phát triển của phẩm chất, năng lực của HS, GV có thể thiết kế các công cụ phù hợp với từng tình huống, bối cảnh đánh giá (mang tính chủ quan của từng GV). Công cụ sử dụng trong đánh giá thường xuyên có thể được điều chỉnh để đáp ứng mục tiêu thu thập những thông tin hữu ích, điển hình ở từng HS, không nhất thiết phải cho điểm.

Chương trình môn GDCD cấp THCS gồm 4 mạch kiến thức tương ứng với 4 dạng bài học. Cấu trúc mỗi dạng bài học đều gồm 4 phần học tập: *Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng*. Khi thực hiện dạy học các bài học trong môn GDCD cấp THCS, GV cần bám sát theo các yêu cầu cần đạt. Các yêu cầu cần đạt này đã được cụ thể hoá trong nội dung và hoạt động dạy học. Mặc dù cùng bám theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, nhưng với mỗi dạng bài học vẫn cần có cách tiếp cận vấn đề, cách dạy, cách học đặc trưng.

Với bài giáo dục đạo đức, các giá trị đạo đức như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm là những giá trị cốt lõi để thực hiện các hoạt động học. Để việc dạy học các bài học này đạt hiệu quả, GV chú trọng khai thác các câu chuyện, thông tin, tình huống thực tiễn gần gũi với HS THCS, tiêu biểu, điển hình để giáo dục cho HS giá trị đạo đức của bài học thông qua các hoạt động tương tác, giao tiếp đa chiều. Trong quá trình khai thác các câu chuyện, thông tin,

tình huống, GV nên đi theo một quy trình của quá trình nhận thức: từ những trường hợp cụ thể (riêng) để đến những giá trị tổng thể (chung); từ thông tin, tình huống trong sách vở để đến với đời sống thực tế của HS qua các hoạt động liên hệ. Bằng cách đó, GV giúp HS có thể kết nối cuộc sống với bài học, đưa bài học vào cuộc sống một cách tự nhiên.

Với bài giáo dục kỹ năng sống, khác với dạng bài học giáo dục đạo đức vốn tập trung vào việc phát triển các giá trị đạo đức và thái độ sống phù hợp với HS, bài học giáo dục kỹ năng sống lại thiên về tính thực hành – một đặc trưng của các bài học giáo dục kỹ năng sống. Khi dạy các bài học kiểu này, GV cần thiết kế, tổ chức nhiều hoạt động thực hành gắn gũi với các việc làm của HS khi ở nhà, ở trường để các em có cơ hội được rèn luyện và phát triển, từ đó dần dần tạo nên những kỹ năng và thói quen sống tích cực.

Với bài giáo dục pháp luật, GV cần tăng cường khai thác các thông tin, tình huống pháp luật (giả định hoặc có thật), đa dạng, gắn gũi với HS, tiêu biểu, điển hình, kết hợp với việc cho HS tìm hiểu các điều luật cụ thể,... để giáo dục cho HS các chuẩn mực pháp luật được đặt ra trong yêu cầu của bài học, thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận theo nhóm, theo lớp.

Với bài học giáo dục kinh tế, là những dạng bài tập trung giúp HS có ý thức và biết tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với chuẩn mực đạo đức, quy định của pháp luật, GV nên lựa chọn thông tin, số liệu, hoạt động gắn gũi với các hoạt động sản xuất, tiêu dùng trong đời sống thông qua các hoạt động cá nhân, cặp, nhóm phù hợp.

Một trong những nguyên tắc mà GV cần bám sát khi khai thác nội dung GDCC cấp THCS là: Luôn lấy YCCĐ làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp. Nội dung học tập được HS thảo luận, được GV đưa ra phải bám sát nội dung YCCĐ, tránh tình trạng đi sâu phân tích mặt trái của vấn đề làm sai lệch yêu cầu của bài học.

II. Một số yêu cầu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong chương trình môn Giáo dục công dân

1. Yêu cầu về mục tiêu và định hướng khi tổ chức thực hiện

Đảm bảo việc thực hiện hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS phải cùng hướng tới thực hiện các mục tiêu phẩm chất và năng lực được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và chương trình môn GDCC nói riêng.

Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và toàn diện trong việc giáo dục ĐĐLS cho HS khi triển khai các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong môn GDCC. Điều này có nghĩa rằng các thông điệp, các hành động cụ thể nhằm thể hiện ĐĐLS cần được truyền tải tới HS một cách nhất quán, mang tính củng cố, phát triển hoặc kế thừa lẫn nhau trong tất cả các hoạt động của môn học được triển khai tại nhà trường.

Quan tâm tới các yếu tố về đặc điểm tâm lí, giới tính, lứa tuổi, năng lực học tập, văn hoá vùng miền cũng như niềm tin tôn giáo của HS trong việc thiết kế, xây dựng các hoạt động học tập. Sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục một cách phù hợp với các đặc điểm của HS nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

Phát huy tinh thần tự chủ, tích cực và sáng tạo của GV trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động học tập, giáo dục. Tránh rập khuôn, máy móc khi tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục lí tưởng sống, ĐĐLS vào các bài học cũng như các hoạt động giáo dục của môn học.

Tăng cường sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường như cán bộ tư vấn tâm lí, công tác xã hội, cán bộ Đoàn, Hội, Đội vào các hoạt động của môn học có tích hợp nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS.

Khuyến khích sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS gắn với chương trình môn GDCD 2018. Sự phối hợp chặt chẽ này tạo ra tính đồng bộ trong việc xây dựng những giá trị chung, cũng như tăng cơ hội trải nghiệm và cơ hội thực hành của HS. Từ đó, giúp HS trải nghiệm những bài học thực tế, thấy được ý nghĩa và sự cần thiết của việc rèn luyện lí tưởng sống, đạo đức, lối sống, cũng như thành quả của việc cống hiến cho chính gia đình, nhà trường và cộng đồng nơi sinh sống.

Phát huy các giá trị văn hoá bản địa/địa phương trong các hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến của học sinh gắn với chương trình môn GDCD. Các truyền thống văn hoá tốt đẹp, các nhân vật anh hùng, gương người tốt việc tốt tại địa phương cần được giới thiệu, nhấn mạnh trong các hoạt động giáo dục, từ đó giúp truyền cảm hứng, khơi gợi tinh thần rèn luyện và cống hiến của HS.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin và internet vào bài học, sử dụng phù hợp các tiện ích sẵn có hoặc tìm tòi, phát triển các ứng dụng/công cụ mới nhằm tối đa hoá cơ hội học tập cho học sinh. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội hiệu quả trong việc truyền tải thông tin, phát triển kênh giao tiếp và cơ hội kết nối cho HS đối với các cá nhân và tập thể/cộng đồng cùng học tập, rèn luyện lí tưởng sống, đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến cho cộng đồng.

2. Yêu cầu về thiết kế các hoạt động học

Theo định hướng phát triển năng lực, việc tổ chức thực hiện nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS gắn với các bài học GDCD được triển khai theo phương thức: GV tổ chức, hướng dẫn hoạt động học; tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng sáng tạo và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.

Hoạt động học tập của HS (thông qua một số hình thức chủ yếu như: học lí thuyết; thực hiện bài tập, thực hiện dự án nghiên cứu; tham gia xêmina, tổ chức tham quan, cắm trại, đọc và thuyết trình từ thông tin trong sách, tài liệu; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng) được thực hiện thông qua các tình huống giáo dục, với sự hỗ trợ của các phương tiện, thiết bị dạy học như công nghệ thông tin và các hệ thống ứng dụng kĩ thuật số.

Tùy theo mục tiêu cụ thể và tính chất của hoạt động, GV giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn HS làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp, đảm bảo mỗi HS đều được tạo điều kiện để tự thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm các nội dung ĐĐLS ngay trong chính nhiệm vụ học tập đó.

Mỗi bài học GDCD bao gồm các hoạt động học theo tiến trình sư phạm theo các bước: chuyển giao nhiệm vụ học tập; thực hiện nhiệm vụ học tập; báo cáo kết quả và thảo luận; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Trong đó:

– *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

– *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

– *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lí những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.

– *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Khi thiết kế các hoạt động học có tích hợp nội dung giáo dục ĐĐLS, cần lưu ý tới việc lựa chọn nội dung tích hợp. Việc lựa chọn nội dung phải được thực hiện trên cơ sở phân tích yêu cầu cần đạt về PC và NL của từng chủ đề/bài học mà chương trình môn GDCD đã quy định, phải đảm bảo tính cơ bản, cốt lõi, khoa học, hiện đại làm cơ sở cho việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực phù hợp với người học.

Phần III
HƯỚNG DẪN GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG DẠY HỌC
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Thiết kế và tổ chức dạy học nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Giáo dục công dân

1.1. Xác định nội dung và địa chỉ tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở

Chủ đề	YCCĐ	Địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp
LỚP 6		
Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. 	<p>Địa chỉ: YCCĐ 3. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể</p> <p>Nội dung: có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả phục vụ nhu cầu của bản thân</p> <p>Hình thức: Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể những câu chuyện, việc làm của cá nhân đã biết sử dụng internet để phát triển, quảng bá nghề truyền thống của gia đình hoặc câu chuyện, qua đó nhấn mạnh cho HS hiểu “khát vọng cống hiến” là ước mơ, hoài bão mang tài năng, sức lực của cá nhân để đóng góp cho gia đình xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, con người ngày càng hoàn thiện hơn.
Yêu thương con người	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. - Phê phán những biểu hiện trái với 	<p>Địa chỉ: YCCĐ1. Biểu hiện của tình yêu thương con người</p> <p>Nội dung: Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</p> <p>Hình thức: Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể chuyện về tình yêu thương của Bác Hồ - Địa chỉ: YCCĐ Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. - Nội dung: Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể - Hình thức: Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình) + Qua câu chuyện, GV giáo dục lối sống về xây dựng tình bạn, tình yêu thương con người trong sáng, đúng mực, mỗi chúng ta để xây dựng tập thể vững mạnh thì cần có tinh thần đoàn kết

	<p>tình yêu thương con người.</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình)</p> <p>+ Qua tình huống về việc ý ki của một cá nhân thiếu trách nhiệm với cộng đồng</p>
<p>Siêng năng, kiên trì</p>	<p>- Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.</p> <p>– Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.</p> <p>– Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.</p> <p>– Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.</p> <p>– Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì</p> <p>Nội dung. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ</p> <p>Qua câu chuyện về tự học Bác Hồ tự học ngoại ngữ => nhấn mạnh lối sống văn minh, có trách nhiệm là có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh...</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ</p> <p>Qua câu chuyện, tình huống về cá nhân say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn đến đỉnh cao, tìm phương pháp học tập hiệu quả cao nhất, cố gắng trong lao động, rèn luyện.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ</p> <p>Qua câu chuyện về tính trung thực, tự giác, tự ý thức trong học tập của HS.</p> <p>Qua tình huống về hiện tượng tiêu cực trong học đường (gian dối trong học tập, thi cử, lừa dối thầy cô, bạn bè).</p>
<p>Tôn trọng sự thật</p>	<p>- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự</p>	<p>- Địa chỉ. YCCĐ. Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.</p>

	<p>thật. – Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. – Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. – Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.</p>	<p>- Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ. - Hình thức. Tích hợp liên hệ + Ví dụ như đưa tin sai để nhận sự ủng hộ giúp đỡ của cộng đồng nhằm mưu cầu cho lợi ích cá nhân => GV có thể tích hợp giáo dục cho HS tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, chống chủ nghĩa cơ hội, ích kỉ.</p>
Tự lập	<p>– Nêu được khái niệm tự lập. – Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. – Hiểu vì sao phải tự lập. – Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. – Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác</p>	<p>Địa chỉ YCCĐ. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân Hình thức. Tích hợp liên hệ (kể câu chuyện, lấy ví dụ, trường hợp điển hình) + Câu chuyện về việc say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn lên đến đỉnh cao, tìm phương pháp học tập hiệu quả, cố gắng trong lao động, rèn luyện.-> Nhấn mạnh để trở thành người công dân tốt, mỗi chúng ta cần phải nỗ lực cố gắng vươn lên trong học tập, để góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Địa chỉ. YCCĐ. Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân Hình thức. HS lập một kế hoạch để rèn luyện tính tự lập => sau đó phân tích, muốn thực hiện được cần có quyết tâm, khát vọng. Qua việc thực hiện kế hoạch, em phát hiện ra được điều gì về bản thân? GV nhấn mạnh tính tự lập là biểu hiện của con người sống có lí tưởng.</p>
Tự nhận thức bản thân	<p>– Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. – Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. – Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các</p>	<p>- Địa chỉ. YCCĐ. Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân. Hình thức. Tích hợp liên hệ Qua tình huống về quyết tâm vượt khó, sống độc lập và tự chủ.</p>

	<p>mối quan hệ của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết tôn trọng bản thân. – Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. 	
<p>Ứng phó với tình huống nguy hiểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. – Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. 	<p>-Địa chỉ YCCĐ. Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.</p> <p>Nội dung. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ</p> <p>+ Qua tình huống, GV giáo dục về lối sống tốt đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người khác trong hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Địa chỉ YCCĐ. Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ</p> <p>+ Qua ví dụ về việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước (ví dụ như an toàn lưới điện, phòng chống bạo lực).</p>
<p>Tiết kiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...). – Hiểu vì sao phải tiết kiệm. – Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. – Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. – Phê phán những biểu hiện lãng phí. 	<p>Địa chỉ. Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm</p> <p>Nội dung. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Hình thức. Câu chuyện về lối sống giản dị của Bác.</p> <p>- GV có thể khái quát về tài nguyên đất nước, chính sách tiết kiệm của Nhà nước ta, qua đó nhấn mạnh để HS thêm tự hào về quê hương đất nước đồng thời giáo dục bản thân có trách nhiệm với đất nước qua việc tiết kiệm</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p>

		<p>Hình thức. Qua tình huống cá nhân có những biểu hiện lãng phí của công (nước, điện ở nơi công cộng).</p>
<p>Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p>– Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>– Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>– Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức. Qua câu chuyện về cá nhân đã thực hiện tốt quyền học tập, quyền phát triển sáng tạo, đã làm rạng rỡ cho dân tộc với bạn bè quốc tế.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p>Nội dung. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội.</p> <p>Hình thức tích hợp: liên hệ</p> <p>Qua các ví dụ về việc tham gia, tổ chức các phong trào, hoạt động Đoàn, hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, phục vụ cộng đồng.</p> <p>Qua ví dụ về cá nhân có tinh thần kỷ luật, tự giác chấp hành nội quy của tập thể, nghiêm túc thực hiện những quy định của gia đình và chấp hành pháp luật.</p>
<p>Quyền trẻ em</p>	<p>– Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.</p> <p>– Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.</p> <p>– Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.</p> <p>– Nhận xét, đánh</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em</p> <p>Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân. Nhận ra được giá trị của bản thân.</p> <p>Hình thức</p> <p>+ Qua ví dụ về vai trò của trẻ em đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương đất nước => HS thấy được vai trò của mình.</p> <p>+ Đưa ra ví dụ về những tấm gương trẻ em tiêu biểu đã làm rạng rỡ quê hương, đất nước => qua đó khơi dậy khát vọng cống hiến của HS.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức. Tích hợp liên hệ.</p> <p>Qua tình huống về những bạn HS có thói quen tự học, tự phục vụ, thói quen đúng giờ, thói quen tập luyện thân thể, thói quen giữ gìn vệ sinh. Đây</p>

	giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.	chính là việc rèn luyện để hình thành những phẩm chất của công dân toàn cầu.
Chủ đề	YCCĐ	Địa chỉ và nội dung tích hợp
LỚP 7		
Tự hào về truyền thống quê hương	<p>– Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.</p> <p>- Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.</p> <p>- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p>	<p>- Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.</p> <p>Nội dung. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội.</p> <p>Hình thức. Qua các thông tin sự kiện, nhân vật lịch sử => GV nhấn mạnh lòng tự hào, tự tôn về truyền thống quê hương, từ đó dẫn dắt khơi gợi khát vọng được cống hiến cho quê hương của HS, với HS cấp THCS, cần tham gia tích cực vào các hoạt động của Hội, Đoàn.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.</p> <p>Nội dung. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội.</p> <p>Hình thức. Qua việc cho HS tham gia chăm sóc nghĩa trang, di tích lịch sử quê hương, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống về một số việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương như: các tệ nạn xã hội, lối sống thực dụng, ích kỉ...</p>
Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	<p>– Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.</p> <p>– Hiểu vì sao mọi</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.</p> <p>Nội dung. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Hình thức. Qua các câu chuyện về sự cảm thông chia sẻ quan tâm của Bác với mọi người.</p>

	<p>người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.</p> <p>– Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.</p> <p>– Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.</p> <p>Nội dung. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể.</p> <p>Tích hợp + GV có thể đưa ra các câu chuyện thực tiễn (trong lịch sử đấu tranh của dân tộc, ủng hộ miền Trung, trong giai đoạn ứng phó với covid-19...) để nhấn mạnh tới lối sống nhân ái, tình nghĩa của con người Việt Nam => HS tự hào về truyền thống tốt đẹp này của dân tộc ta, từ đó thôi thúc HS mong muốn được cống hiến cho đất nước.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. GV tích hợp giáo dục cho HS ý thức đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, lối sống ích kỉ qua các tình huống.</p>
<p>Học tập tự giác, tích cực</p>	<p>– Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.</p> <p>– Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.</p> <p>– Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.</p> <p>– Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.</p> <p>Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân.</p> <p>Hình thức + GV có thể giới thiệu câu nói của bác Hồ “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp không nhờ một phần vào công học tập của các cháu” => nhấn mạnh tới với lứa tuổi HS, cống hiến cho đất nước chính là việc tự giác học tập tự giác, tích cực.</p>
<p>Giữ chữ tín</p>	<p>Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.</p> <p>– Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.</p> <p>Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.</p> <p>Nội dung. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Hình thức. Qua câu chuyện về việc Bác Hồ giữ chữ tín, đúng giờ.</p>

	<p>giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 	
<p>Bảo tồn di sản văn hoá</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. – Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. – Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. 	<p>Địa chỉ YCCĐ. Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống bạn HS tích cực trau dồi kiến thức, đạo đức, hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa của đất nước; cho HS tìm hiểu một số di sản văn hóa của Việt Nam => GV giáo dục niềm tự hào, tự tôn dân tộc Việt Nam cho HS. Nhấn mạnh công dân toàn cầu là công dân mang bản sắc văn hoá riêng của một đất nước, một dân tộc và tôn trọng những khác biệt văn hoá của các quốc gia, dân tộc, vùng lãnh thổ khác.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV có thể tổ chức cho HS tham quan, tìm hiểu di sản văn hóa ở địa phương, cho HS tham gia việc chăm sóc tôn tạo các di sản ở địa phương. <p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qua ví dụ về chủ trương, chính sách của Nhà nước về bảo vệ di sản + Qua tình huống để phê phán biểu hiện sai trái trong bảo tồn di sản.
<p>Ứng phó với tâm lí căng thẳng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.</p> <p>Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân.</p> <p>Hình thức</p> <p>Qua tình huống HS A căng thẳng tâm lí, có suy nghĩ tiêu cực ảnh hưởng tới sức khỏe bản thân, GV lồng ghép nhấn mạnh suy nghĩ tích cực, ham</p>

	<p>nhân và ảnh hưởng của căng thẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. – Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 	<p>học hỏi, khám phá, sáng tạo, hướng đến những điều tốt đẹp cho bản thân và xã hội.</p>
Phòng, chống bạo lực học đường	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. – Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. – Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 	<p>Địa chỉ. Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống về việc thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống về xây dựng tình bạn, tình yêu thương con người, tinh thần nhân ái, vị tha.</p>
Quản lí tiền	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. – Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. – Bước đầu biết 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.</p> <p>Nội dung. Phân biệt được nguồn thu nhập chính đáng, hợp pháp và thu nhập không chính đáng, không hợp pháp.</p>

	quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.	Hình thức. Chia sẻ câu chuyện về những tấm gương sáng tạo, biết chủ động tạo thu nhập chính đáng cho bản thân, gia đình, đóng góp cho cộng đồng.
Phòng, chống tệ nạn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. – Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. – Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. – Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức</p> <p>+ Qua ví dụ, GV nhấn mạnh những tệ nạn này chính là biểu hiện của lối sống không tích cực => HS cần đấu tranh, lên án các tệ nạn xã hội này. Tệ nạn ảnh hưởng tới đạo đức, lí tưởng sống của một bộ phận thanh niên hiện nay. Nhấn mạnh đấu tranh các tệ nạn xã hội góp phần xây dựng lối sống mới => cần sống có ích, không sa vào các tệ nạn xã hội, ăn chơi đua đòi, sa hoa lãng phí.</p>
Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức. Qua câu chuyện về sự hiếu thảo, yêu thương, ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới trong gia đình. Chúng ta cần đặt quy chuẩn mục tiêu cá nhân theo những quy chuẩn về đạo</p>

	quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. – Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể	đức, văn hoá, ứng xử của toàn cầu. Bình đẳng giới là một chỉ số đánh giá sự tiến bộ và phát triển của một quốc gia.
Chủ đề	YCCĐ	Địa chỉ và nội dung tích hợp
LỚP 8		
Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>Nội dung. Tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng và lí tưởng cách mạng cho HS.</p> <p>Hình thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng câu chuyện lịch sử dựng nước giữ nước làm rõ truyền thống đánh giặc ngoại xâm, lý tưởng giải phóng dân tộc độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (lí giải về truyền thống yêu nước, các phong trào đấu tranh cách mạng đầu thế kỉ XX và con đường đấu tranh cách mạng vô sản ở nước ta), từ đó khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là lí tưởng cao đẹp mà nhân dân ta theo đuổi. <p>Địa chỉ. YCCĐ. Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức. Qua ví dụ, tình huống, GV giáo dục HS lên án phê phán các quan điểm sai trái, bôi đen, bóp méo lịch sử dân tộc, phủ nhận những giá trị lịch sử cách mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam => nhấn mạnh trách nhiệm của HS cần tự giác chấp hành các nội quy, quy định của nhà nước</p>
Tôn trọng sự đa dạng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p>

<p>của các dân tộc</p>	<p>văn hoá trên thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. 	<p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu</p> <p>Hình thức</p> <p>+ Qua ví dụ về sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới => GV tích hợp để khơi gợi ở HS tinh thần tự học tập, tìm tòi, khám phá để mở mang tri thức, kế thừa thành tựu của nhân loại, để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức</p> <p>Qua ví dụ thực tiễn có thể giới thiệu cho HS biết thêm về việc hợp tác của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới, vị thế của Việt Nam trên thế giới hiện nay => Để xây dựng đất nước, trở thành công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập chúng ta cần học tập ngoại ngữ, tìm hiểu về văn hóa các dân tộc trên thế giới.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>Nội dung: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Hình thức. Câu chuyện về tinh thần quốc tế trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p>
<p>Lao động cần cù, sáng tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p>Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân.</p> <p>Hình thức.</p> <p>+ Qua tình huống hoặc nhân vật có thật, để giáo dục HS sự say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn lên => biểu hiện của khát vọng được cống hiến và là biểu hiện của người sống có lí tưởng.</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện lười biếng, thụ động trong lao động.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p>

	<p>học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.</p>	<p>Hình thức. Qua tình huống, GV Giáo dục HS ý thức biết phê phán lối sống hưởng thụ, lười biếng, ỷ lại vào người khác giáo dục HS ý thức học tập lao động rèn luyện để ngày càng tiến bộ.</p>
<p>Bảo vệ lẽ phải</p>	<p>- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.</p>	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải. Nội dung. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể. Hình thức Qua câu chuyện lịch sử giữ nước, giáo dục ý thức cho HS về sự thiêng liêng của chủ quyền đất nước, đoàn kết là một trong những sức mạnh to lớn đưa tới thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta – qua đó thấy được trách nhiệm của thế HS trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước, con đường xây dựng đất nước.</p>
<p>Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p>	<p>- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p>	<p>Địa chỉ YCCĐ. Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu. Hình thức. Qua các số liệu về tài nguyên ở Việt Nam phân tích để HS thấy tự hào thêm về tài nguyên thiên nhiên của đất nước, cũng như trách nhiệm của HS. Địa chỉ YCCĐ. Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu. Hình thức GV tổ chức các hoạt động thiết thực để HS tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường cảnh quan => bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay. Mỗi HS đều có trách nhiệm với vấn đề toàn cầu này.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. 	
Xác định mục tiêu cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.</p> <p>Nội dung. Nhận ra được giá trị của bản thân.</p> <p>Hình thức</p> <p>+ GV cho HS lập kế hoạch phát triển bản thân, qua đó GV tích hợp để giáo dục HS về tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, góp phần cống hiến cho quê hương, đất nước.</p>
Phòng, chống bạo lực gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, 	<p>Địa chỉ YCCĐ. Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức</p> <p>Qua tình huống hoặc đưa số liệu minh họa, qua đó tích hợp giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong gia đình.</p>

	<p>chống bạo lực gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. 	
Lập kế hoạch chi tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống, GV tích hợp HS cần sống có ích, không sa vào các tệ nạn xã hội, ăn chơi đua đòi, sống sa hoa, lãng phí.</p>
Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và chất độc hại.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức. GV có thể đưa ra số liệu về số lượng bom mìn mà đế quốc để sử dụng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, lượng lớn còn sót lại để lại nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Qua sự khốc liệt của chiến tranh (hậu quả của bom mìn) tích hợp giáo dục lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền dân tộc => trách nhiệm của HS thế hệ trong hòa bình, cần gia sức học hành để cống hiến xây dựng đất nước, đồng thời HS cần chấp hành các quy định của pháp luật.</p>

	<p>chất độc hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 	
Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.</p> <p>Nội dung. Tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, có tình yêu lớn và trách nhiệm cao đối với gia đình, quê hương và đất nước, xung kích trong học tập và lao động.</p> <p>Hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qua tình huống, câu chuyện tích hợp giáo dục ý thức hăng say lao động, tôn trọng lao động, khát vọng được cống hiến phát triển kinh tế cho đất nước. + Có thể lấy ví dụ về những phát minh sáng chế của các bạn HS góp phần phục vụ sản xuất.
Chủ đề	YCCĐ	Địa chỉ và nội dung tích hợp
LỚP 9		
Sống có lí tưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.</p> <p>Nội dung. Giáo dục đạo đức cách mạng</p> <p>Hình thức</p>

	<p>nghĩa của việc sống có lí tưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng. 	<p>Câu chuyện về tám gương của một số anh hùng quân đội nhân dân Việt Nam, một số liệt sĩ- những người sẵn sàng vì lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà không tiếc bản thân mình => liên hệ tới phẩm chất đạo đức cách mạng Trung với nước, hiếu với dân</p> <p>Địa chỉ YCCĐ. Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.</p> <p>Nội dung. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội.</p> <p>Hình thức</p> <p>Câu chuyện về một số tấm gương thanh niên, học sinh tiêu biểu hiện nay – Cho HS nhận xét lí tưởng sống của thanh niên ngày nay và thanh niên thế hệ cha ông có gì khác nhau?</p> <p>Qua đó nhấn mạnh tới lí tưởng của thanh niên và trách nhiệm của HS.</p> <p>Địa chỉ YCCĐ. Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.</p> <p>Nội dung. Có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân.</p> <p>Hình thức: giao dự án học tập.</p>
Khoan dung	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. 	<p>Địa chỉ YCCĐ, Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.</p> <p>Nội dung Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</p> <p>Hình thức: Qua câu chuyện về Bác Hồ.</p>
Tích cực tham gia các hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Giải thích được 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Nội dung. Chủ động tham gia các hoạt động Đoàn, Đội.</p> <p>Hình thức</p> <p>Ví dụ về những cá nhân tham gia hoạt động cộng</p>

<p>cộng đồng</p>	<p>sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. 	<p>đồng, và phân tích lý do họ tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng. Điều đó có liên quan gì tới khát vọng cống hiến của họ không?</p> <p>Địa chỉ. YCCĐ. Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.</p> <p>Hình thức</p> <p>+ GV cho HS liệt kê các hoạt động cộng đồng ở địa phương, các hoạt động mà HS đã tham gia ở cộng đồng qua đó lồng ghép giáo dục ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước => nhấn mạnh tham gia hoạt động cộng đồng cũng một phần thể hiện sự cống hiến và khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ, là một trong những phẩm chất của công dân toàn cầu.</p>
<p>Khách quan và công bằng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.</p> <p>Nội dung. Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống, GV lồng ghép và nhấn mạnh với HS về tính trung thực, tự giác, tự ý thức trong học tập cho sinh viên, tích cực đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực trong học đường (gian dối trong học tập, thi cử, lừa dối thầy cô, bạn bè).</p>
<p>Bảo vệ hoà bình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. 	<p>Địa chỉ. Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.</p> <p>Nội dung. Tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho HS.</p> <p>Hình thức.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. 	<p>Qua câu chuyện, số liệu lịch sử để HS nhận thấy nền hòa bình Việt Nam đang có là sự hi sinh, đổ máu của nhiều thế hệ cha anh, những con người kiên định mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội (qua số liệu, video), qua đó nhấn mạnh tới trách nhiệm, lí tưởng của HS hiện nay.</p> <p>Địa chỉ YCCĐ. Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu các phẩm chất của công dân toàn cầu và chủ động tham gia hoạt động đoàn hội</p> <p>Hình thức. Giao dự án học tập (là nhân viên Liên hiệp quốc, em sẽ làm dự để góp phần bảo vệ nền hòa bình thế giới).</p>
Quản lí thời gian hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. - Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. 	<p>Địa chỉ YCCĐ. Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.</p> <p>Nội dung. Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <p>Hình thức. Qua câu chuyện về quản lí thời gian của Bác Hồ.</p>
Thích ứng với thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.</p> <p>Nội dung. Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu</p> <p>Hình thức. Qua câu chuyện về sự biến đổi của thế giới trước cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu của thời đại hội nhập. Đặt ra cho HS câu hỏi bản thân cần chuẩn bị gì trước những tác động đó, qua đó nhấn mạnh với việc HS cần có khát vọng, có mục đích sống, cần chủ động học tập, cần có nghị lực....</p>

<p>Tiêu dùng thông minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.</p> <p>Nội dung. Có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân.</p> <p>Hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qua một số thông tin về sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong những năm qua như mức độ tăng trưởng... qua đó thấy được sự tự hào về sự thay đổi của kinh tế đất nước => tiêu dùng thông minh góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước + Qua các thông tin về các cuộc vận động Người Việt dùng hàng Việt, vị thế của hàng VN trên thị trường thế giới => lòng tự hào, người Việt dùng hàng Việt. <p>Địa chỉ. Nêu được các cách tiêu dùng thông minh</p> <p>Nội dung. Có kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân.</p> <p>Hình thức. Cho HS thiết kế 1 chương trình quảng bá 1 thương hiệu sản phẩm Việt và lập kế hoạch giúp đỡ người thân thành người tiêu dùng thông minh.</p>
<p>Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức. Qua tình huống/ sự kiện, GV phân tích trách nhiệm thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, tuyệt đối không tự phát có những hành động cá nhân làm phức tạp hơn tình hình.</p>

	<p>pháp lí trong một số tình huống cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. 	
<p>Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. 	<p>Địa chỉ. YCCĐ. Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.</p> <p>Nội dung. Tự giác chấp hành nội quy, quy định của pháp luật.</p> <p>Hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số liệu hoặc câu chuyện về các bạn trẻ khởi nghiệp thành công từ sớm => khơi gợi khát vọng được đóng góp vào sự phát triển kinh tế của HS. + Số liệu về thuế và vai trò về thuế để HS thấy được trách nhiệm của bản thân, gia đình trong việc thực hiện nghĩa vụ đóng thuế.

1.2. Phương pháp dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở

1.2.1. Dạy học khám phá

Dạy học khám phá là cách thức tổ chức dạy dạy học, trong đó HS tự tìm tòi, khám phá phát hiện ra tri thức mới nào đó trong chương trình môn học thông qua các hoạt động dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV.

**** Cách tiến hành***

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

- Xác định vấn đề cần khám phá: là vấn đề thường chứa đựng thông tin mới đặt dưới dạng câu hỏi hoặc bài tập nhỏ. Vấn đề khám phá cần phải vừa sức với HS.

- Xác định cách thức thu thập dữ liệu cần thiết cho việc đánh giá. Các dữ liệu thu được có thể là những quan sát trực tiếp của HS thông qua các hiện tượng thực tế hoặc các thông tin đọc được trong sách báo, tài liệu hoặc từ chính các trải nghiệm của HS.

- Xác định nội dung vấn đề học tập HS cần đạt được qua quá trình khám phá.

- Xác định cách thức báo cáo và đánh giá kết quả của hoạt động khám phá.

Giai đoạn 2: Tổ chức học tập khám phá

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.

GV cần đảm bảo HS xác định rõ vấn đề cần khám phá, mục đích của việc khám phá đó cũng như cách thức hoạt động trong quá trình khám phá.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập khám phá

HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm đề xuất các giả thuyết về vấn đề được đặt ra. Sau đó HS tiến hành thu thập các dữ liệu, thông tin thông qua các hoạt động khảo sát và xử lý các dữ liệu để kiểm chứng giả thuyết đã đặt ra. HS có thể làm việc với các phiếu học tập, các mô hình, hình ảnh, biểu đồ... Sau đó HS trao đổi, thảo luận về tính đúng đắn của các giả thuyết được đưa ra.

Bước 3. Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động

GV tổ chức cho HS trình bày kết quả của hoạt động khám phá. Từ đó, GV hướng dẫn HS lựa chọn phán đoán, kết luận đúng để hình thành kiến thức mới.

*** Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học khám phá:**

- GV phải hiểu khả năng của từng HS, từ đó có cách hướng dẫn phù hợp, giúp HS hiểu chính xác nhiệm vụ của mình trong từng hoạt động khám phá.

- GV chuẩn bị các câu hỏi gợi mở từng bước, giúp HS tự lực đi tới mục tiêu của hoạt động. Lưu ý những biểu hiện của HS có khả năng khám phá học tập như: Hiểu các thông tin mới, có kỹ năng so sánh, phân tích, tổng hợp, huy động kiến thức và phương pháp giải quyết vấn đề bằng nhiều cách khác nhau. Ngoài ra còn chú ý tới thái độ chủ động tích cực trong việc tiếp cận và giải quyết tình huống và vấn đề mới, phức tạp.

1.2.2. Dạy học hợp tác

Dạy học hợp tác là dạy học trong đó GV tổ chức cho HS hình thành các nhóm hợp tác, cùng nhau nghiên cứu, trao đổi ý tưởng và giải quyết vấn đề do GV đặt ra. Từ đó giúp HS tiếp thu một lượng kiến thức nhất định dựa trên cơ sở hoạt động tích cực của từng cá nhân. Từng thành viên của nhóm không chỉ có trách nhiệm về việc học tập của mình mà còn có trách nhiệm quan tâm đến việc học tập của bạn bè trong nhóm.

*** Cách tiến hành**

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

- Xác định tiêu chí thành lập nhóm: theo trình độ của HS, theo ngẫu nhiên, theo sở trường của HS...

- Thiết kế các hoạt động kết hợp cá nhân, theo cặp, theo nhóm để thay đổi hoạt động tạo hứng thú và nâng cao kết quả học tập của HS.

- Xác định thời gian phù hợp cho hoạt động nhóm để thực hiện có hiệu quả.

- Thiết kế các phiếu/ hình thức giao nhiệm vụ tạo điều kiện cho HS dễ dàng hiểu rõ nhiệm vụ và thể hiện rõ kết quả hoạt động của cá nhân hoặc của cả nhóm.

Giai đoạn 2: Tổ chức dạy học hợp tác

Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho toàn lớp với các hoạt động chính như giới thiệu chủ đề; thành lập các nhóm làm việc; xác định nhiệm vụ của các nhóm; xác định và giải thích nhiệm vụ cụ thể của các nhóm; xác định rõ mục tiêu cụ thể cần đạt được. Nhiệm vụ của các nhóm có thể giống nhau hoặc khác nhau.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập có sự hợp tác.

Các nhóm tự lực thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó có hoạt động chính là chuẩn bị chỗ làm việc nhóm; lập kế hoạch làm việc; thỏa thuận về quy tắc làm việc; tiến hành giải quyết nhiệm vụ; chuẩn bị báo cáo kết quả trước lớp; xác định nội dung, cách trình bày kết quả.

Bước 3. Trình bày và đánh giá kết quả của hoạt động hợp tác

Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp (trình bày bằng miệng hoặc trình bày với báo cáo kèm theo hoặc trình bày có minh họa). GV hướng dẫn HS lắng nghe và phản hồi tích cực. Kết quả trình bày của các nhóm được chia sẻ với các nhóm khác, để góp ý và là cơ sở để triển khai các nhiệm vụ tiếp theo.

*** Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học hợp tác:**

- Chủ đề có hợp với dạy học hợp tác theo nhóm không?

- Các nhóm làm việc với nhiệm vụ giống hay khác nhau?

- Học sinh đã có đủ kiến thức điều kiện cho công việc nhóm chưa?

- Cần trình bày nhiệm vụ làm việc nhóm như thế nào?

- Cần chia nhóm theo tiêu chí nào?

- Quy định rõ thời gian thảo luận và trình bày sản phẩm của mỗi nhóm.

- Trong khi các nhóm thảo luận, GV chủ động quan sát, động viên, khích lệ, hướng HS tập trung thảo luận vào chủ đề đã được phân công.

- Trong giờ học hợp tác, giáo viên dẫn dắt học sinh khám phá, lĩnh hội kiến thức qua từng bước. Các nhóm học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình, qua đó có thể rút ra các tri thức, kiến thức cần thiết cho mình.

1.2.3. Dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề không phải là PPDH riêng biệt mà là một tập hợp nhiều PPDH liên kết chặt chẽ và tương tác với nhau, trong đó việc đặt ra và hướng dẫn HS giải quyết vấn đề trong tình huống giữ vai trò trung tâm, gắn bó các PPDH khác.

Trong dạy học giải quyết vấn đề, HS được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề đó giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Tình huống có vấn đề sẽ xuất hiện khi một cá nhân đứng trước một nhiệm vụ, vấn đề cần giải quyết và bản thân chưa biết bằng cách nào, chưa đủ phương tiện (kiến thức, kỹ năng...) để tự giải quyết nhưng có mong muốn giải quyết được nhiệm vụ, vấn đề này.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1: Nhận biết vấn đề

GV đưa người học vào tình huống có vấn đề hoặc GV có thể gợi ý người học tự tạo ra tình huống có vấn đề. Phát biểu vấn đề dưới dạng “mâu thuẫn nhận thức” đó là mâu thuẫn giữa những cái đã biết với những cái chưa biết và HS muốn tìm tòi để giải quyết vấn đề mâu thuẫn đó.

Bước 2: Lập kế hoạch giải quyết vấn đề

HS đề xuất giả thuyết giải quyết vấn đề, đưa ra các phương án và lập kế hoạch để giải quyết vấn đề theo giả thuyết đã đặt ra.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch

Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề. Đánh giá việc thực hiện giả thuyết đặt ra đã đúng chưa, nếu đúng thì chuyển sang bước tiếp theo, nếu như chưa đúng thì quay trở lại bước 2 để chọn giả thuyết khác.

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá và kết luận

GV tổ chức cho HS rút ra kết luận về cách giải quyết vấn đề trong tình huống đã được đặt ra, từ đó HS lĩnh hội được tri thức, kỹ năng của bài học hoặc vận dụng được những kiến thức, kỹ năng trong môn học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

*** Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề:**

- Lựa chọn các mức độ cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS và nội dung cụ thể của mỗi bài học. Mức độ tham gia của HS càng nhiều thì HS sẽ càng tích cực, tuy nhiên đòi hỏi trình độ năng lực của HS càng cao. Ví dụ:

- GV nêu và giải quyết vấn đề.

- GV nêu vấn đề và cho HS tham gia giải quyết vấn đề.

- GV nêu vấn đề và gợi ý HS tìm cách giải quyết vấn đề.

- GV cung cấp thông tin cho HS, tạo tình huống để HS phát biểu vấn đề và giải quyết vấn đề.

- HS tự phát hiện vấn đề, tự lựa giải quyết và tự đánh giá.

1.2.4. Dạy học dự án

Dạy học dự án là phương pháp dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học.

*** Cách tiến hành**

Giai đoạn 1: Chuẩn bị dự án

Đề xuất ý tưởng và chọn đề tài: Đề tài dự án có thể nảy sinh từ sáng kiến của GV, HS hoặc của nhóm HS. HS là người quyết định lựa chọn đề tài, nhưng phải đảm bảo nội dung phù hợp với mục đích học tập, phù hợp chương trình và điều kiện thực tế. Để thực hiện dự án, HS phải đóng những vai có thực trong xã hội để tự mình tìm kiếm thông tin và giải quyết công việc.

Chia nhóm và nhận nhiệm vụ: GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm HS và những yếu tố khác liên quan đến dự án. Trong công việc này, GV là người đề xướng nhưng cũng cần tạo điều kiện cho HS tự chọn nhóm làm việc.

Lập kế hoạch: GV hướng dẫn các nhóm HS lập kế hoạch thực hiện dự án, trong đó HS cần xác định chính xác chủ đề, mục tiêu, những công việc cần làm, kinh phí, thời gian và phương pháp thực hiện. Giai đoạn này đòi hỏi ở HS tính tự lực và tính cộng tác để xây dựng kế hoạch của nhóm. Sản phẩm tạo ra ở giai đoạn này là bản kế hoạch dự án.

Giai đoạn 2: Thực hiện dự án

Giai đoạn này, với sự giúp đỡ của GV, HS tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao với các hoạt động: như đề xuất các phương án giải quyết và kiểm tra, nghiên cứu tài liệu, tiến hành các thí nghiệm, trao đổi và hợp tác với các thành viên trong nhóm. Trong dự án, GV cần tôn trọng kế hoạch đã xây dựng của các nhóm, cần tạo điều kiện cho HS trao đổi, thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin, cùng nhau đánh giá công việc, chỉnh sửa để đạt được mục tiêu.

Giai đoạn 3: Báo cáo và đánh giá dự án

HS thu thập kết quả, công bố sản phẩm trước lớp. Sau đó, GV và HS tiến hành đánh giá. HS có thể tự nhận xét quá trình thực hiện dự án và tự đánh giá sản phẩm nhóm mình và đánh giá nhóm khác. GV đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án của HS, đánh giá sản phẩm và rút kinh nghiệm để thực hiện những dự án tiếp theo.

1.2.5. Xử lý tình huống

Xử lý tình huống là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lý vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong thực tiễn.

*** Cách tiến hành**

Bước 1. GV nêu tình huống và hướng dẫn HS nhận dạng, xác định tình huống (Tình huống xảy ra ở đâu? Tình huống xảy ra khi nào? Xảy ra với ai? Vấn đề cần giải quyết là gì?)

Bước 2. GV giao nhiệm vụ xử lý tình huống cho HS/nhóm HS và hướng dẫn HS các bước để xử lý tình huống:

Thu thập thông tin có liên quan đến tình huống đặt ra; Liệt kê/phán đoán các cách giải quyết có thể có;

Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết; So sánh kết quả các cách giải quyết

Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất;

Bước 3. HS/các nhóm HS làm việc, nêu các cách xử lý tình huống và lựa chọn cách xử lý tình huống phù hợp.

Bước 4. GV tổng kết các ý kiến của HS và định hướng cho các em cách giải quyết, xử lý tình huống phù hợp với chuẩn mực pháp luật và đạo đức xã hội.

*** Một số yêu cầu khi thực hiện phương pháp xử lý tình huống:**

- Tình huống phải phù hợp với chủ đề bài học GDCC.

- Phù hợp với trình độ nhận thức và gần gũi với cuộc sống thực của HS.

- Tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

- GV có thể tổ chức cho các nhóm HS xử lý, giải quyết cùng một tình huống hoặc các tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

- GV có thể sử dụng kỹ thuật động não để HS cả lớp liệt kê các phương án giải quyết có thể xảy ra, trước khi giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS xử lý, lựa chọn phương án giải quyết tối ưu.

- Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS/nhóm HS có thể giống hoặc khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh, cảm xúc và giá trị của các em.

2. Một số kế hoạch bài dạy minh họa

Lớp 6

Bài 3: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

HS nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng kiên trì.

(Tích hợp: HS có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

2. Về năng lực:

- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân trong học tập, lao động.

(Tích hợp: HS có ý thức tìm hiểu những phẩm chất của công dân toàn cầu)

- Biết cách bày tỏ sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì và góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.

3. Phẩm chất:

Chăm chỉ: Ham học, chăm làm, luôn cố gắng khắc phục khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập và lao động.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- SGK, SBT Giáo dục công dân lớp 6
- Phiếu bài tập (Phụ lục 1)
- Padlet (GV tạo và gửi đường link cho HS)

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Mở đầu bài học

a. Mục tiêu: Giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia trò chơi "Ai nhanh hơn": Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì. Ai tìm được nhanh và nhiều câu đúng hơn sẽ chiến thắng.

c. Sản phẩm:

Học sinh nêu được một số câu ca dao tục ngữ

HS nói được những hiểu biết ban đầu về câu ca dao, tục ngữ đó

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên chia thành 2 đội, mỗi đội gồm có 5 học sinh, trong thời gian quy định mỗi học sinh trong một đội sẽ trình bày một câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì. Yêu cầu HS trả lời sau không được trùng với câu trả lời trước, đội nào tìm đúng và nhanh hơn sẽ chiến thắng. HS không trực tiếp tham gia thi có nhiệm vụ nêu ý nghĩa của các câu ca dao đó

- HS tiến hành trò chơi, các em không trực tiếp chơi thì nêu ý nghĩa của các câu ca dao tục ngữ mà các đội đã nêu ra.

- Học sinh trình bày các câu ca dao tục ngữ. Giáo viên gọi một số học sinh nêu ý nghĩa của các câu ca dao tục ngữ đã tìm hiểu.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Siêng năng, kiên trì là những đức tính tốt đẹp cần có của con người, là chìa khoá mang đến thành công. Vì thế, HS cần có hiểu biết về siêng năng, kiên trì và rèn luyện đức tính này

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng kiên trì, có ý thức học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ,

- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân trong học tập, lao động, có ý thức tìm hiểu những phẩm chất của công dân toàn cầu)

b. Nội dung:

- GV cho HS cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện nói về việc học tiếng Anh của Bác Hồ (Giáo sư Hoàng Chí Bảo kể chuyện Bác Hồ học ngoại ngữ và video Người trả lời phỏng vấn quá siêu - YouTube).

- HS lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm:

Suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên, thấy được phẩm chất kiên trì siêng năng đã dẫn tới Bác Hồ thông thạo nhiều thứ tiếng.

Nêu được khái niệm *siêng năng, kiên trì*.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem video và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:

- Bác Hồ đã học ngoại ngữ như thế nào?
- Việc kiên trì, siêng năng đã đem lại kết quả gì cho Bác Hồ?
- Em học tập được ở Bác điều gì?
- Theo em, siêng năng, kiên trì là gì? Siêng năng, kiên trì có phải là biểu hiện của lối sống văn minh, nhân ái, biểu hiện của ý thức kỷ luật, tự giác, có trách nhiệm với cộng đồng không?
- Em đã thực hiện 5 lời Bác Hồ dạy như thế nào?
- HS cùng theo dõi video, suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.
- GV gọi một số HS (3 đến 5 em) đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét kết quả thảo luận của HS kịp thời động viên đánh giá khích lệ các HS có câu trả lời phù hợp.....
- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật phẩm chất cần cù chịu khó của Bác Hồ:

Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người. Kiên trì là tính cách làm việc miệt mài, quyết tâm giữ và thực hiện ý định đến cùng, dù gặp khó khăn, trở ngại cũng không nản chí.

Siêng năng, kiên trì chính là biểu hiện của lối sống văn minh. Người siêng năng kiên trì theo đuổi mục tiêu, chính là người có trách nhiệm, có lý tưởng sống.

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu: HS biết cách bày tỏ được sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì và góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này; biết cách rèn luyện tính siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Tranh mô tả và chỉ ra được ý nghĩa của siêng năng kiên trì

Tranh về hành vi, việc làm trong tranh biểu hiện sự siêng năng kiên trì không ngại khó khăn => bày tỏ thái độ tôn trọng, ủng hộ, làm theo.

Tranh về hành vi, việc làm trong tranh thể hiện sự thiếu siêng năng, kiên trì, thiếu sự nỗ lực, cố gắng, dễ dàng nản trí, bỏ cuộc khi gặp khó khăn => Khuyến bạn không nên bỏ cuộc, có thể tự giúp bạn hoặc tìm sự giúp đỡ của thầy cô. Đưa ra 1 số lí do để bạn thấy nên làm xong bài tập rồi mới đi chơi .

d. Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu mở SGK và giao nhiệm vụ cho HS như nội dung sau:

Nhiệm vụ 1. Quan sát bức tranh, mô tả hành vi, việc làm, suy nghĩ của các nhân vật trong từng tranh để xác định những hành vi, việc làm trong tranh nào thể hiện sự siêng năng, kiên trì, tranh nào không thể hiện sự siêng năng, kiên trì. Và đưa ra cách ứng của bản thân với những hành vi, việc làm đó.

Nhiệm vụ 2. Hoàn thành phiếu bài tập

- HS thực hiện nhiệm vụ: Ghi tóm tắt mô tả tranh và ý kiến cá nhân ra vở.

GV quan sát HS làm việc, nhắc nhở những HS

- GV mời 4 đến 6 HS phát biểu. Những HS khác đối chiếu với kết quả của mình để đưa ra nhận xét, trao đổi.

HS trong lớp nhận xét tình huống, đưa ra cách giải quyết.

- GV dựa vào sản phẩm và phần thảo luận để phân tích thêm đưa ra kết luận:

Mỗi người cần tôn trọng, học hỏi những người siêng năng, kiên trì; Cùng bạn chăm chỉ học tập, rèn luyện kĩ năng sống và điều chỉnh hành vi cá nhân, kiên quyết loại bỏ những thói quen không tốt, khắc phục những khó khăn, của bản thân để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động.

Mỗi chúng ta cần có tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, có tình yêu lớn và trách nhiệm cao đối với gia đình, quê hương và đất nước, xung kích trong học tập và lao động. Là HS, chúng ta cần trung thực, tự giác, tự ý thức trong học tập.

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.

- Ham học, chăm làm, luôn cố gắng khắc phục khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập và lao động.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân trồng cây và viết bài chia sẻ

c. Sản phẩm: Bài viết trên A4 hoặc máy tính ghi lại sự trưởng thành của cây (có hình ảnh đính kèm) và chia sẻ những trải nghiệm của bản thân thể hiện được sự siêng năng, kiên trì, không bỏ cuộc khi thực hiện nhiệm vụ

d. Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS như sau: Em hãy chọn một hạt giống bất kì, chăm sóc và theo dõi sự trưởng thành của hạt giống đó. Chụp lại hình ảnh sự trưởng thành của hạt cây và viết một bài ngắn (350 – 500 từ) chia sẻ sự trải nghiệm này với các bạn trong lớp (những khó khăn, trở ngại, cảm xúc vui, buồn...).

- HS thực hiện nhiệm vụ trong khoảng 1 tháng (ghi chép lại quá trình vào sổ). GV theo dõi, động viên, hỗ trợ trong quá trình học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- GV gắn nhiệm vụ lên Padlet, HS gửi bài viết hoàn thiện lên trang Padlet. HS theo sự hướng dẫn của

- GV truy cập vào trang Padlet đánh giá và bình chọn ra những bài viết đặc sắc, ấn tượng thể hiện được rõ kết quả của quá trình rèn luyện tính siêng, năng kiên trì.

1.5.2. Kế hoạch minh hoạ số 2.

Chủ đề. TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

(Lớp 7)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.

(Tích hợp: Tinh thần tự hào, tự tôn về truyền thống quê hương)

2. Về năng lực

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận ra được, nêu được một số truyền thống của quê hương. Nhận xét, đánh giá được những việc làm đã thể hiện/ chưa thể hiện giữ gìn truyền thống quê hương.

(Tích hợp: Khát vọng cống hiến cho quê hương).

- *Năng lực phát triển bản thân:* Thực hiện được những việc làm để giữ gìn truyền thống quê hương.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết xác định công việc, biết sử dụng ngôn ngữ, hợp tác theo nhóm thảo luận về nội dung bài học, biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp với các bạn.

3. Về phẩm chất

- *Yêu nước:* Có ý thức tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương.

- *Trách nhiệm:* Hành động có trách nhiệm với chính mình, với truyền thống của gia đình.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Thiết bị: Giấy A0, A4, bút dạ, nam châm, máy tính, tivi

2. Học liệu: Tranh vẽ, phiếu học tập.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Giúp HS tiếp cận nội dung bài học, tạo hứng thú học tập.

b. Nội dung: HS phát hiện truyền thống dân tộc qua các bài ca dao.

c. Sản phẩm: Từ những bài ca dao trên HS có thể tìm ra những truyền thống của dân tộc như: Thanh lịch trong ứng xử của người Hà Nội, truyền thống, tinh thần thượng võ của nhân dân Bình Định...

d. Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thử tài hiểu biết”

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng hai phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm đọc các câu ca dao và thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

- HS: làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. GV: quan sát học sinh thực hiện trò chơi, xác định đội có kết quả tốt nhất (tinh thần đồng đội, tìm được nhiều câu đúng trong thời gian ngắn).

- GV. Thông báo đội trả lời được nhiều câu hỏi nhất

- GV nhận xét, chuyển ý: Dẫn dắt các truyền thống của dân tộc như chống giặc ngoại xâm, đoàn kết, nhân nghĩa... để chuyển ý

Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống quê hương (10’).

a. Mục tiêu: Hiểu được thế nào là truyền thống quê hương và nêu được một số truyền thống văn hóa của quê hương.

(Tích hợp: *Luôn tự hào, tự tôn về truyền thống quê hương*)

b. Nội dung: HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi trên phiếu học tập

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS; Sản phẩm dự án của các nhóm (Phiếu bài tập, sơ đồ tư duy, phần tham gia trò chơi....)

d. Tổ chức thực hiện

- GV: Yêu cầu HS quan sát ảnh, trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- HS: Quan sát ảnh, trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời câu hỏi trên phiếu học tập.

1. Em hãy cho biết những địa danh trên gắn với truyền thống gì?

2. Ngoài những truyền thống trên còn truyền thống nào của quê hương mà em biết?

3. Cho biết các bạn trong bức tranh trên đã làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương?

4. Chia sẻ việc em đã làm để phát huy truyền thống quê hương(khát vọng)

5. Em hiểu thế nào là truyền thống quê hương?

- HS làm việc nhóm, suy nghĩ, cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- GV quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề qua các bức tranh 1,2,3

Với bức tranh 4: Những việc em đã làm để phát huy truyền thống quê hương: Mặc trang phục dân tộc, yêu nước, đoàn kết, biết ơn..... GV khơi gợi khát vọng cống hiến cho HS.

GV nhấn mạnh lòng tự hào, tự tôn về truyền thống quê hương, từ đó dẫn dắt khơi gợi khát vọng được cống hiến cho quê hương của HS

Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương (25')

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu cần phải làm gì để giữ gìn truyền thống tốt đẹp của quê hương, từ đó có những việc làm phù hợp để giữ gìn truyền thống quê hương; Biết đánh giá, nhận xét việc làm trái ngược với việc giữ gìn truyền thống quê hương.

b. Nội dung: HS đọc và phân tích 4 trường hợp và trả lời câu hỏi đồng tình hay không đồng tình.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS kết quả thảo luận

Đồng tình với ý kiến cho rằng H yêu dòng nhạc dân ca thì mới hát hay và truyền cảm đến như vậy. Vì khi bạn yêu và trân trọng nó thì bạn sẽ thể hiện được hết xúc cảm với bài hát.

Suy nghĩ của B rất đáng khen ngợi và tích cực.

Để giữ gìn truyền thống quê hương, em cần:

- Siêng năng kiên trì học tập và rèn luyện, đoàn kết giúp đỡ nhau.

- Em không đồng tình với ý kiến của bạn H. Khi người thân có những biểu hiện đó thì em khuyên mọi người hãy trân trọng và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc.

- Đồng ý với việc làm của bạn H, việc làm thể hiện được khát vọng và lí tưởng của bạn.

d. Tổ chức thực hiện

- HS đọc tình huống, thảo luận nhóm lớn theo câu hỏi :

- Tình huống 1. Em có đồng ý với ý kiến của mọi người về H không? Vì sao?

- Tình huống 2: Em có nhận xét gì về những suy nghĩ của bạn B? Em sẽ làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương?

- Tình huống 3: Em có đồng tình với ý kiến của bạn H không? Vì sao? Em sẽ có ứng xử như nào nếu bạn bè người thân có những biểu hiện như trên?

- Tình huống 4: Em nhận xét gì về hành động của ban H? Qua việc làm theo em ban H có thể hiện khát vọng cống hiến, lí tưởng sống của mình không?

- HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm 6 HS, thảo luận trong thời gian 10 phút, trả lời câu hỏi lên phiếu học tập. GV quan sát, hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập.

- GV gọi một số HS đại diện trình bày kết quả. HS trong lớp theo dõi, trao đổi và nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: Để giữ gìn truyền thống quê hương mỗi người cần:

+ Siêng năng kiên trì học tập và rèn luyện, đoàn kết giúp đỡ nhau, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng, góp phần vào sự phát triển của quê hương.

+ Có ý thức và hành động giữ gìn, phát huy, quảng bá những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

+ Phê phán những hành động làm tổn hại đến truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Hoạt động 4: Luyện tập (30')

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để nhận xét đánh giá việc làm thể hiện giữ gìn truyền thống quê hương; kể được những việc cần làm để giữ gìn truyền thống quê hương; Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

b. Nội dung: Học sinh xử lí tình huống

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ: HS phân tích tình huống và trả lời câu hỏi

Tình huống 1: Là HS lớp 7 yêu thích khám phá khoa học và công nghệ, Hoàng đã cùng với một nhóm bạn trong lớp lập kênh youtube để giới thiệu về truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương mình. Kênh youtube của Hoàng và các bạn có rất nhiều bài viết và video giới thiệu về các trò chơi dân gian, các làng nghề truyền thống như nghề làm gốm, nặn tò he...nên được rất nhiều người yêu thích và đăng kí kênh.

Câu hỏi:

- Theo em, việc làm của Hoàng có góp phần giữ gìn truyền thống văn hóa của quê hương không? Vì sao?

- Một số bạn có ý kiến rằng Hoàng đang là trẻ em nên chưa có quyền giới thiệu về các truyền thống văn hóa của quê hương. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Tình huống 2: Sinh ra và lớn lên ở Hà Nội nhưng Mai Chi rất yêu thích những điệu hát quan họ ở quê hương Bắc Ninh của mình. Ngoài giờ học, Mai Chi đều nhờ bà dạy hát dân ca quan họ vì thế bạn hát rất hay. Mỗi khi có chương trình

văn nghệ của trường, Mai Chi đều tham gia đóng góp các tiết mục văn nghệ rất hay.

Câu hỏi:

- Em có nhận xét gì về việc làm của Mai Chi?
- Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp nào? Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương mình? Bạn Mai Chi đã thực hiện được quyền trẻ em nào?

Tình huống 3. Bạn A sinh ra và lớn lên ở một huyện nghèo ở miền núi, do trình độ dân trí thấp, nên người dân nơi đây thường bị lôi dưng, lôi kéo vướng vào các tệ nạn xã hội. Bạn A luôn trăn trở về việc mình có thể làm gì để giúp đỡ người dân quê mình.

Câu hỏi

- Em nhận xét gì với suy nghĩ của bạn A
- HS có thể tham gia vào việc đấu tranh chống các tệ nạn xã hội không? Là bạn A em sẽ làm gì?
- HS thảo luận nhóm. Gv quan sát, hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập.
- GV: Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm. Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).
- HS: Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. HS các nhóm nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).
- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

- + Kết quả làm việc của học sinh.
- + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

GV sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Chúng ta cần đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội và luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, lối sống thực dụng, ích kỷ; chống tâm lý ngại khó, ngại khổ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Hoạt động 5: Vận dụng

a. Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn cuộc sống nhằm phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực giao tiếp và hợp tác

b. Nội dung: HS viết một thông điệp, làm tập san thể hiện niềm tự hào về truyền thống quê hương và dự định của em trong việc phát huy truyền thống quê hương

c. Sản phẩm: Phần bài làm của HS

d. Hướng dẫn thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà
- Yêu cầu về sản phẩm:

Đối với thông điệp cần rõ ràng, ngắn gọn, thể hiện thể hiện niềm tự hào và giới thiệu về truyền thống quê hương.

Đối với tập san: Lựa chọn hình ảnh hoặc tự vẽ tranh về truyền thống quê hương; viết lời chú thích giới thiệu về các tranh, ảnh hoặc hoạt động thể hiện thể hiện niềm tự hào về truyền thống quê hương.

Sản phẩm thiết kế trên khổ giấy A4, trang trí đẹp, hài hòa.

PHỤ LỤC
Nội dung và yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học sinh
theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Yêu nước			
	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. - Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước. - Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương. - Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá. - Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật. - Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
Nhân ái			
Yêu quý mọi người	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. - Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng danh dự, sức khoẻ và cuộc sống riêng tư của người khác. - Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến mối quan hệ hài hoà với những người khác. - Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<p>động viên, khích lệ bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. - Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. 	<p>cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng. 	<p>với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động, tích cực vận động người khác tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng.
Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình. - Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn. - Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. - Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác. - Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, sự đa dạng văn hoá cá nhân. - Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - Cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác.
Chăm chỉ			
Ham học	<ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ, đúng giờ. - Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. - Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. - Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
Chăm làm	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân. - Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. - Luôn cố gắng đạt kết quả tốt trong lao động ở trường lớp, cộng đồng. - Có ý thức học tốt các môn học, các nội dung hướng nghiệp; có hiểu biết về một nghề phổ thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia và vận động mọi người tham gia các công việc phục vụ cộng đồng. - Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. - Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.
Trung thực			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. - Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. - Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác. - Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. - Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. - Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử. - Không xâm phạm của công. - Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và hành động theo lẽ phải. - Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt. - Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.
Trách nhiệm			
Có trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện,

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
với bản thân	<p>thể, chăm sóc sức khoẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sinh hoạt nề nếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lí đồ dùng của bản thân. - Có ý thức tiết kiệm thời gian; sử dụng thời gian hợp lí; xây dựng và thực hiện chế độ học tập, sinh hoạt hợp lí. - Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra. 	<p>tu dưỡng đạo đức của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sử dụng tiền hợp lí khi ăn uống, mua sắm đồ dùng học tập, sinh hoạt. - Sẵn sàng chịu trách nhiệm về những lời nói và hành động của bản thân.
Có trách nhiệm với gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình. - Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các công việc của gia đình. - Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình. - Quan tâm bàn bạc với người thân, xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí trong gia đình.
Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể; giữ vệ sinh chung; bảo vệ của công. - Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau. - Nhắc nhở bạn bè chấp hành nội quy trường lớp; nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng. - Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp. - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. - Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông; có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương - Không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng. - Tham gia, kết nối Internet và mạng xã hội đúng quy định; không tiếp tay cho kẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động công ích. - Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật. - Đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật.

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt		
	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
		xấu phát tán thông tin ảnh hưởng đến danh dự của tổ chức, cá nhân hoặc ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội.	
Có trách nhiệm với môi trường sống	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích. - Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi. - Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. - Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”
2. Chương trình phối hợp công tác 1464/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành ngày 17/10/2022.
3. Chương trình phối hợp công tác 1480/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2020-2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành.
4. Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên nhi đồng trên không gian mạng
5. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
6. Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”
7. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường tiểu học.
8. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
9. Trần Ngọc Giao (Chủ biên), Quản lý trường phổ thông, Học viện Quản lý giáo dục, 12.2018
10. K.B. Everard Geoffrey Morrisian Willson, Quản trị hiệu quả trường học, Dự án Srem suu tâm và biên dịch
11. Luật An ninh mạng
12. Luật Thanh niên, số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020.
13. Luật Trẻ em, số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.
14. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.
15. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
16. Hoàng Phê chủ biên (2004) Từ điển Tiếng Việt, Viện Ngôn Ngữ học, NXB Đà Nẵng.
17. Quyết định số 1895/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” ngày 11 tháng 11 năm 2021.
18. Nguyễn Thị Thi (2017), *Quản lý giáo dục đạo đức cho HS trường THCS Thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án TS.
19. Nguyễn Thành Vinh (2012), Khoa học quản lý đại cương, NXBGD Việt Nam.
20. <https://thachthat.edu.vn/news>.
21. <http://c2minhchau.edu.vn/van-ban-cong-van>.
22. <https://www.thtanthienga.bentre.edu.vn>.